

**KẾ HOẠCH
Xét tuyển giáo viên năm 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 140/TTr-SNV ngày 18/6/2019; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch xét tuyển dụng giáo viên năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xét tuyển giáo viên nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, nhu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức xét tuyển giáo viên phải thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

- Xét tuyển giáo viên phải bảo đảm nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển giáo viên:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2019;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có văn bằng chuyên môn đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể:

- Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành sư phạm hệ chính quy, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển.

- Giáo viên khối Trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy chuyên ngành sư phạm đúng với chuyên ngành cần tuyển (*không tuyển đại học hệ liên thông, hệ Trung học cơ sở*).

- Giáo viên các trường nghề: Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng chuyên ngành cần tuyển và đảm bảo các yêu cầu ghi trong cột ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và cột ghi chú tại biểu mẫu kèm theo (*không tuyển đại học hệ liên thông*).

(*Những môn đào tạo ghép chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70%*)

e) Đối với giáo viên trúng tuyển trong thời gian thử việc thì phải hoàn thiện các chứng chỉ, sau:

- Có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên dự tuyển;

- Ngoài ra giáo viên Tiếng Anh khối tiểu học, trung học cơ sở phải có chứng chỉ đạt chuẩn bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; giáo viên khối Trung học phổ thông phải có chứng chỉ đạt chuẩn bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số tuyển dụng: 776 chỉ tiêu (Mầm non 132, Tiểu học 510, Trung học cơ sở 70, Trung học phổ thông 48, các trường chuyên nghiệp 16).

2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(có danh sách chi tiết kèm theo)

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển giáo viên phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, gồm các thành phần sau:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu *(đính kèm Kế hoạch này)*;
- b) Bản photô các bằng tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng giáo viên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- d) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được *(đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ)*;
- e) Bản sao giấy khai sinh;
- g) Bản photô sổ hộ khẩu thường trú.

2. Lưu ý

- a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở 01 địa chỉ *(trong kế hoạch tuyển giáo viên tỉnh Bắc Giang năm 2019)* và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký dự tuyển từ 02 địa chỉ trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển khai không trung thực thì bị xoá tên trong danh sách dự tuyển hoặc huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.
- b) Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn.
- c) Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ, dán bì ngoài theo mẫu.

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển giáo viên: Thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Xét tuyển giáo viên (*không thuộc đối tượng thu hút*) được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Vòng 2

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ vòng 2, như sau:

a) Thí sinh phải làm một bài phỏng vấn (*trả lời trực tiếp trên phiếu trắc nghiệm*).

b) Thời gian làm bài: 120 phút.

c) Nội dung kiến thức gồm: 20% kiến thức về quản lý nhà nước và 80% kiến thức về chuyên môn. Tài liệu tham khảo kiểm tra sát hạch, gồm:

- Kiến thức quản lý nhà nước: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 năm 2005 và Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2005.

- Kiến thức chuyên môn:

+ Giáo viên mầm non: Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên tiểu học: Sách giáo khoa chương trình tiểu học các môn ứng với từng chuyên ngành cần tuyển;

+ Giáo viên khối trung học cơ sở: Sách giáo khoa chương trình Trung học cơ sở của các môn tương ứng với ngành cần tuyển;

+ Giáo viên khối Trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; giáo viên văn hóa trường Trung cấp nghề Miền núi Yên Thế: Sách giáo khoa chương trình Trung học phổ thông của các môn tương ứng với ngành cần tuyển;

+ Giáo viên dạy nghề (*Giao Hội đồng sát hạch của Trường chuyên nghiệp xây dựng Quy chế và niêm yết công khai tại địa điểm nhận phiếu*).

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Xác định đạt hoặc không đạt theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Vòng 2: Phân sát hạch về chuyên môn được chấm theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển chính sách thu hút (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ)

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển chỉ tiêu còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì mới thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả

điểm sát hạch vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian phát hành và nhận phiếu đăng ký

- Thời gian phát hành: Ngày 21/6/2019. Mẫu phiếu được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: snv.bacgiang.gov.vn.

- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự xét tuyển: Từ ngày 21/6/2019 đến 16 giờ 30 phút, ngày 12/7/2019.

2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký

- Nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại các địa điểm sau:

+ Tại Phòng Nội vụ huyện, thành phố đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển vào giáo viên khối mầm non, tiểu học và trung học cơ sở của huyện, thành phố.

+ Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển vào khối trung học phổ thông - Giáo dục thường xuyên.

+ Tại Phòng Tổ chức - Hành chính các Trường nghề có chỉ tiêu cần tuyển.

- Các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường nghề bàn giao danh sách kèm theo phiếu của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển đã qua sơ tuyển về Sở Nội vụ ngày 15/7/2019 để thẩm định.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra vòng 2

Dự kiến tổ chức ngày 28/7/2019, tại trường THPT Ngô Sĩ Liên (*Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Lịch cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày tổ chức kiểm tra 8 ngày*).

IX. KINH PHÍ

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: Dự kiến 300.000 đồng/người (*Ba trăm nghìn đồng chẵn/01 người*).

2. Kinh phí

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét tuyển giáo viên năm 2019, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa tổng chi phí hợp lý phục vụ kỳ xét tuyển so với tổng số tiền lệ phí xét tuyển thu được.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc xét tuyển giáo viên tỉnh Bắc Giang năm 2019 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ xét tuyển viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết thí sinh đủ điều kiện tham gia sát hạch vòng 2, kết quả sát hạch vòng 2 và các thông tin liên quan đến tuyển dụng giáo viên trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <https://snv.bacgiang.gov.vn>

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên năm 2019.

- Trình Hội đồng quyết định thành lập các Ban ra đề, Ban coi, Ban chấm, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Ban giúp việc cho Hội đồng tổ chức kiểm tra chuyên môn.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Triệu tập thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét tuyển; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức các ngày kiểm tra chuyên môn và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển giáo viên (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ*).

+ Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

+ Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả xét tuyển; trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung xét tuyển theo đúng quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự xét tuyển.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố và Hiệu trưởng các trường chuyên nghiệp có chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên thành lập Hội đồng sơ tuyển, cụ thể như sau:

4.1. Thành phần Hội đồng sơ tuyển

+ *Các huyện, thành phố*: Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển giáo viên có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở;
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

+ *Các trường nghề*: Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 03 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng;
- Ủy viên: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

4.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyển dụng giáo viên năm 2019.
- Niêm yết số lượng cơ cấu cần tuyển tại địa điểm bán, nhận phiếu của Hội đồng sơ tuyển để thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển.
- Tiếp nhận phiếu và hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Kiểm tra phiếu của thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện kèm theo phiếu (*theo mẫu quy định*) những thí sinh đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; kết quả báo cáo Hội đồng tuyển dụng tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường nghề, Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại có liên quan đến việc tiếp nhận phiếu, thực hiện sơ tuyển tại đơn vị mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Thu lệ phí kiểm tra sát hạch của thí sinh đăng ký dự tuyển và nộp phí kiểm tra sát hạch về Hội đồng tuyển dụng tỉnh.

4.3. Hội đồng kiểm tra sát hạch chuyên môn của Trường nghề: Chủ tịch Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên của tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch về chuyên môn có 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; 02 thành viên Hội đồng tuyển dụng tỉnh; các thành viên khác là những người có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn giỏi hiện hưởng lương chức danh nghề nghiệp cần tuyển

hoặc chức danh cao hơn. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng Quy chế kiểm tra sát hạch báo cáo Hội đồng xét tuyển của tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định và công bố công khai trước khi thực hiện, nội dung Quy chế kiểm tra sát hạch gồm 02 phần, phần kiểm tra lý thuyết về thời gian, địa điểm thực hiện theo lịch của Hội đồng tuyển dụng, phần thực hành tổ chức tại các trường chuyên nghiệp; báo cáo kết quả sát hạch chuyên môn nghiệp vụ về Hội đồng tuyển dụng và chịu trách nhiệm về kết quả sát hạch.

5. Công an tỉnh, trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THPT Ngô Sĩ Liên và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển (Sở Nội vụ - Số điện thoại 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận: 

- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Trường THPT Chuyên BG, Trường THPT Ngô Sĩ Liên;
- LĐVP, TKCT, KGVX, TH, TT-TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Anh Dương

SỞ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2019
KHỐI THPT, TRUNG TÂM THỰC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
(Kèm theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh)



TT	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú	
A	48				
1	9	DH	Sư phạm Văn hoặc Sư phạm Ngữ văn	Tuyển người tốt nghiệp DH hệ đào tạo chính quy các trường DH đúng chuyên ngành Sư phạm tương ứng với các môn (không tuyển đối tượng học liên thông lên DH, DH khởi THCS). Những môn đào tạo ghép, chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70%.	
2	2	DH	Sư phạm GDQP; Sư phạm GDTC-GDQP hoặc SP TDDT-GDQP		
3	4	DH	Sư phạm Địa lý		
4	3	DH	Sư phạm Thể dục thể thao hoặc Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm TDDT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP		
5	7	DH	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh SP		
6	7	DH	Sư phạm Toán		
7	1	DH	Sư phạm Tiếng Pháp hoặc Tiếng Pháp SP		
10	6	DH	Sư phạm Lịch sử		
11	3	DH	Sư phạm Vật lý		
12	6	DH	Sư phạm Sinh học hoặc SP Sinh - KTTNN		
B. Trường CD Nghệ CN Việt - Hàn	9				
1	1	DH	Cơ điện tử		1. Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề hoặc Bằng TN chuyên ngành sư phạm kỹ thuật từ trình độ Cao đẳng trở lên; 2. Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 quốc gia trở lên; 3. Ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 2 hoặc tương đương (B) trở lên 4. Chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản
2	1	DH	Điện tử công nghiệp; Điện, Điện tử; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;		
3	1	DH	Kỹ thuật Điện; Điện- Tự động hóa xí nghiệp; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;		
4	1	DH	Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Mỹ thuật công nghiệp		

TT		Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
5	Công nghệ thông tin (CĐPM)	1	DH	Công nghệ thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Kỹ thuật máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
6	Quản trị mạng máy tính	1	DH	Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
7	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2	DH	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Nhiệt lạnh.	
8	Tiếng Hàn	1	DH	Tiếng Hàn Quốc; Đại học các chuyên ngành khác có Chứng chỉ tiếng Hàn từ Topik 4 hoặc tương đương trở lên	1. Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (trừ đối tượng chuyên ngành sư phạm) 2. Chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản
B. Trường Trung cấp Nghề miền núi Yên Thế		7			
1		1	DH	Cơ khí hàn hoặc Hàn	
2		2	DH	Công nghệ May	
3		2	DH	Điện tử hoặc Kỹ thuật Điện - Điện tử	
4		1	DH	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	
5		1	DH	Sư phạm Vật lý	
Tổng cộng		64			

Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG



SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2019
 Khối huyện, thành phố
 (Kèm theo Kế hoạch số 132 /KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Môn	Yên Bái	Yên Bái	Việt Yên	Hiệp Hòa	Lục Nam	Lạng Giang	Lục Ngạn	TP Bắc Giang	Yên Dũng	Sơn Động	Tổng	Ghi chú	
I	Khối Mầm non	2	18	14	24	9	14	7	18	12	14	132		
		2	18	14	24	9	14	7	18	12	14	132		
II	Khối Tiểu học	27	55	91	90	36	74	41	44	52	0	510		
		23	52	82	78	23	74	33	42	52		459	SP giáo dục tiểu học, Trình độ CD trở lên	
		2		2	5	4			1				14	SP Tin hoặc SP CNTT, CDCQ trở lên
		2	3	5	7	5		7					29	Trình độ CD CQ trở lên, Trình độ CD CQ trở lên,
III	Khối THCS	9	6	14	21	0	4	0	16	0	0	70		
		2		2					3			7	Trình độ CD CQ trở lên	
				2	2				1			5	Trình độ CD CQ trở lên	
		1	1	1	2				3			5	Trình độ CD CQ trở lên	
4	Thế dục													
5	Thế dục													
6	Tiếng Anh		1		1							2		
7	Toán		4	2	6		4		3			24		
8	Lý			2	1							3		
9	Hóa											1		
10	Sinh			1								1		
11	Tin học			1	7				2			10		
12	Công nghệ			1					1			2		
Tổng cộng		38	79	119	135	45	92	48	78	64	14	712		

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bản, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Họ và tên viết chữ in hoa.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<i>(Dán ảnh 4 x 6) (Scan ảnh nếu nộp qua internet)</i>	Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾ :
	Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾ :

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	Ngày sinh	Nam <input type="checkbox"/>	Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:	Tôn giáo:		
Số CMTND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:	
Điện thoại liên hệ để báo tin:	Email:		
Quê quán:			
Hộ khẩu thường trú:			
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):			
Tình trạng sức khỏe:	Chiều cao	Cân nặng: kg	
Thành phần bản thân hiện nay:			
Trình độ văn hóa:			
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành đào tạo:		
Loại hình đào tạo:	Xếp loại tốt nghiệp:	Điểm TBTK:	
Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học:		

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: Tuổi: Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....
.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....
.....
.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....
- Họ và tên mẹ: Tuổi: Nghề nghiệp:.....
Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....
Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....
.....
.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc:

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....
.....
.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

(3) Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư.../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

(5) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.